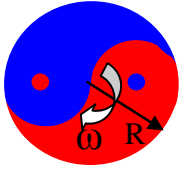


Phần 3 – Quyển 1

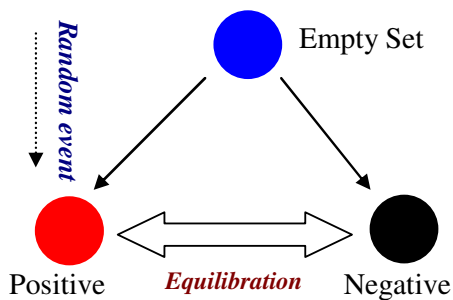
Nguyên lý Lương đối 两宜原理 (Nguyên lý Đối lập)



Biểu tượng của
Thuyết Âm – Dương

Như đã trình bày ở Nguyên lý Bán rã, Nguyên lý Lương đối hay còn gọi là Nguyên lý Đối lập và cũng còn gọi là Nguyên lý Âm – Dương là một trong những Nguyên lý vô cùng quan trọng của Khoa học Phương Đông Cổ đại: Đối lập trở thành Tiên đề cho Học thuyết Âm – Dương và Học thuyết Âm – Dương lại trở thành Tiên đề cho mọi Học thuyết và Học thuật khác của Phương Đông Cổ đại.

1. Các định luật của Nguyên lý Âm – Dương



Thành quả Vĩ đại của Khoa học Phương Đông Cổ đại là đã sáng lập nên Học thuyết Âm – Dương và cũng là Nguyên lý Đối lập:

Học thuyết Âm – Dương cho rằng Âm và Dương là Nguồn gốc ban đầu của Vũ trụ và Tự nhiên cũng như Xã hội...

Đây thật sự là Quan điểm đúng đắn bởi vì Âm và Dương được đại diện cho các Cặp Tập hợp Đối lập Thuộc tính của Vật chất và Tự nhiên trong Vũ trụ...

Âm và Dương (Yin hoặc Yang) luôn đối lập nhau để cân bằng các Giá trị của Vũ trụ một cách tương đối hoặc để loại trừ tất cả các Cặp Đối lập Thuộc tính của Vũ trụ một cách tuyệt đối khiến cho Vũ trụ có thể tồn tại và cân bằng ổn bền vững vĩnh viễn.

Định luật thứ nhất của Nguyên lý Âm – Dương: Vũ trụ là một Tập hợp Rỗng;

$$U = \emptyset$$

$$U = 0$$

Đó chính là Nguyên lý Tuyệt đối: Khoa học Cổ đại Phương Đông cho rằng, ngay cả bây giờ, với một Vũ trụ khổng lồ thì nó cũng chỉ là một Tập hợp Rỗng. Có thể chứng minh được bởi định luật dưới đây:

Định luật thứ hai: Không thể tồn tại duy nhất một Tập hợp đơn trong Vũ trụ (Vũ trụ không thể là một Tập hợp duy nhất);

Đây cũng chính là Nguyên lý Tuyệt đối

$$\text{If } \exists U \neq 0 \Rightarrow \exists \text{Neg}U \rightarrow U + \text{Neg}U = 0$$

Trong đó, $\text{Neg}U = -U$

Định luật thứ ba: Luôn tồn tại một Cặp được hợp bởi hai Tập hợp đối lập nhau trong Vũ trụ;

$$U = U[P, N] = U_P + U_N ; \\ P = -N$$

Có nghĩa rằng Vũ trụ được tập hợp bởi hai Tập hợp có cùng Giá trị Tương đối nhưng đối lập nhau về dấu (đối lập về Thuộc tính).

Định luật thứ tư: Vũ trụ luôn bán rã để tăng gấp đôi mọi giá trị của nó từ những lượng ban đầu:

$$U = \text{Over}U + \text{Minus}U ; \\ \text{Sign}(\text{Over}U) = -\text{Sign}(\text{Minus}U) \\ \Rightarrow \exists \text{Over}U \text{ and } \text{Minus}U \rightarrow |\text{Over}U| + |\text{Minus}U| = 2U$$



Sự nhân đôi Cấu trúc Vũ trụ từ các Cấu trúc ban đầu

Điều này được chứng minh như sau:

Định luật thứ năm: Mọi Vật thể luôn phải tạo ra một Cặp có Thuộc tính đối lập nhau sao cho chúng có thể triệt tiêu hoặc cân bằng lẫn nhau.

Trên cơ sở cân bằng giữa các Giá trị Tương đối – Tuyệt đối mà Vũ trụ luôn có thể bán rã không ngừng trên cơ sở tuân thủ theo các Quy luật của Bất Quái và được diễn đạt bởi định luật dưới đây:

Định luật thứ sáu: Sự Tiến hoá Vô hạn của Vũ trụ luôn tuân theo Ba Chu kỳ Tiến hoá lớn của Chu trình Tiến hoá Tuần hoàn.

Chu trình Tiến hoá Tuần hoàn của Vũ trụ được mô tả như sau:

Nhất thể



Lưỡng Nghi



Tứ Tượng



Bát Quái

Các Chu kỳ Bán rã

Empty Set



Bi – Opposite



Four Entities

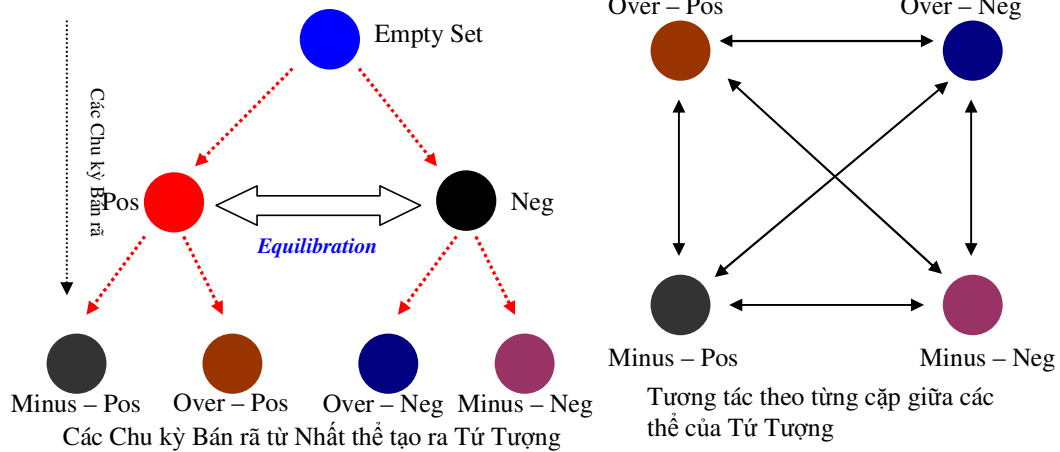


Eight Evolution States

↔

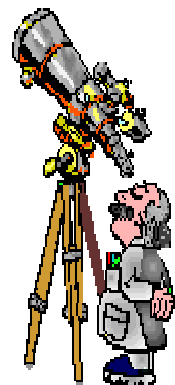
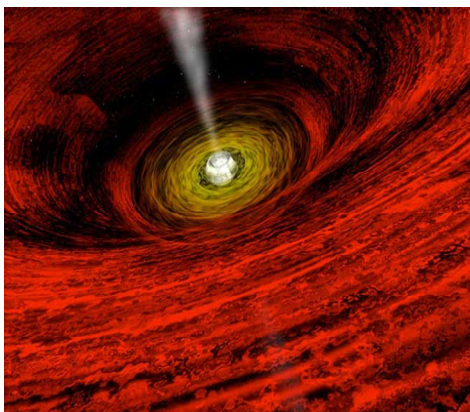
Sự hình thành các Lượng tử

Trên cơ sở đó, P và N đều có thể tăng lên vô hạn sao cho có thể thoả mãn định luật dưới đây:



Định luật thứ bảy: Luôn tồn tại mọi Giá trị Vô hạn cho mỗi phần tử của Cặp Đối lập Thuộc tính để Tổng Giá trị của chúng luôn bằng Không.

$$P_i \oplus N_i = 0 \quad \forall P_i \text{ and } \forall N_i$$

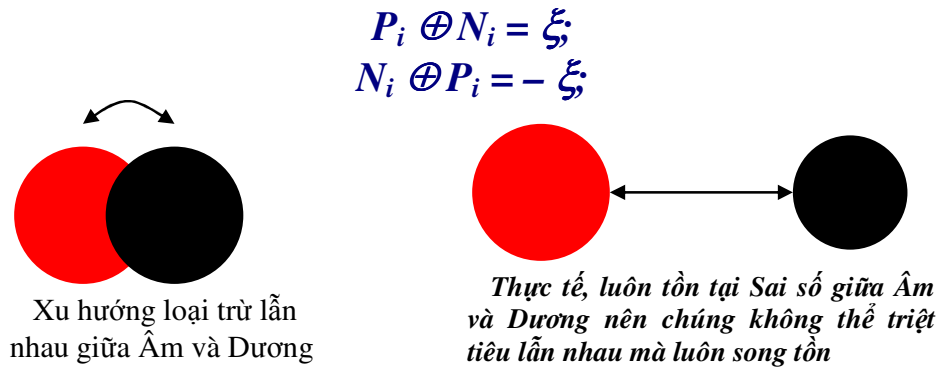


Vũ trụ được tạo bởi tám lớp bao gồm một Lớp Hạt nhân của Vũ trụ

Thực tế, Vũ trụ luôn được phân chia thành nhiều lớp nhưng chúng được tập hợp thành bảy lớp ngoài và một lớp Hạt nhân theo các qui luật của Bát Quái.

Đó chính là định luật quan trọng về sự tiến hoá của Vũ trụ và Tự nhiên, nó quyết định mọi sự Tiến hoá của Vật chất và Sự vật của Tự nhiên cũng như của Vũ trụ nói chung.

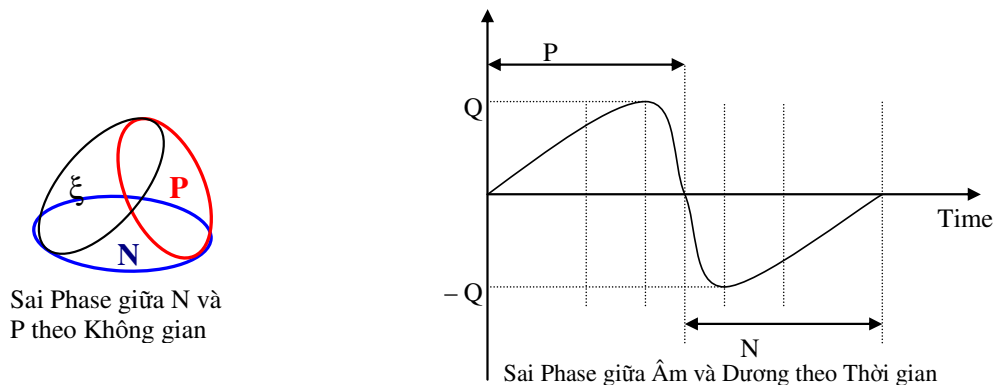
Định luật thứ tám: Luôn tồn tại Sai số Error $\xi \approx 0$ giữa các Cặp Đối lập Thuộc tính (Nguyên lý Tương đối)



Định luật thứ chín: Không thể loại trừ lẫn nhau giữa các Cặp Đối lập Thuộc tính khác nhau về Giá trị Tuyệt đối (Nguyên lý Tương đối).

Hơn nữa, sự loại trừ giữa các Cặp Âm – Dương không thể xảy ra bởi vì sự khác nhau về Phase giữa các thể Âm (Nghĩ Âm) và Dương (Nghĩ Dương) theo Định luật dưới đây:

Định luật thứ mười: Luôn tồn tại sự lệch Phase giữa các Cặp Thuộc tính Đối lập theo Thời gian và cả Không gian (Vị trí);



Định luật thứ mười một: Sự lệch Phase của các Cặp Đối lập Thuộc tính gây nên Sai số giữa chúng. Sự lệch Phase càng lớn, Sai số càng tăng.

Thêm vào đó, sự khác nhau về Phase giữa Âm và Dương trong bất kỳ Cặp Âm – Dương theo Thời gian sẽ gây nên sự khác nhau về Phase theo Không gian (vị trí) làm chúng đẩy nhau ra xa hơn.

Trên cơ sở đó, lại có thể rút ra định luật dưới đây:

Định luật thứ mười hai: Nếu sai số giữa Âm và Dương càng lớn, tương tác giữa các thể Âm và Dương càng tăng;

Trên cơ sở của tương tác giữa các Vật mà khoảng cách giữa các Vật sẽ được xác định: Khác với quan điểm của Vật lý Hiện đại thông qua các định luật về Tương tác Hấp dẫn của Newton cũng như định luật Tương tác Tĩnh điện Coulomb cho rằng ứng với một khoảng cách xác định thì lực tương tác giữa các Vật được xác định theo các hệ thức dưới đây:

$$F = k.m_1.m_2/R^2$$

Đây là Lực Tương tác Vạn vật Hấp dẫn Newton, với k là hằng số Hấp dẫn, m_1 và m_2 lần lượt là các Khối lượng của các Vật đang xét và R là khoảng cách giữa các Vật.

Tương tự, Tương tác Tĩnh điện được xác định bởi:

$$F = k.Q_1.Q_2/R^2$$

Trong đó, k là Hằng số tương tác, Q_1 và Q_2 lần lượt là điện tích của các Vật mang điện.

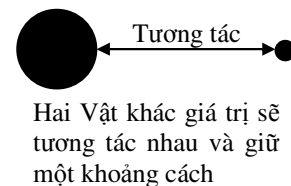
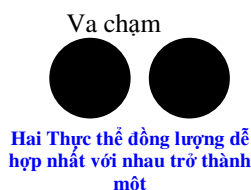
Tức là các hệ thức cho rằng các Vật có thể tồn tại với những khoảng cách bất kỳ và thông qua khoảng cách đã được xác định mà các giá trị lực tương tác mới được thiết lập.

Quan điểm này hết sức mơ hồ. Những quan sát về cấu trúc của các Quĩ đạo Điện tử của Nguyên tử cho thấy rằng các Điện tử luôn được tồn tại trên những Lớp Quĩ đạo Lượng tử xác định chứ không thể tồn tại ở bất kỳ khoảng cách nào so với Hạt nhân.

Cho nên, Vật lý Hiện đại chỉ có thể xác nhận được sự phân lớp của các lớp Quĩ đạo Lượng tử của các Điện tử chứ không thể giải thích được rõ nghĩa hơn là tại sao các Điện tử không thể thiết lập được các Quĩ đạo tự do miễn là trên bất kỳ Quĩ đạo nào thì chúng xác định một lực tương tác tương ứng với Hạt nhân...!?

Định luật thứ mười ba: Tương tác giữa các thể Đối lập Thuộc tính càng mạnh, khoảng cách giữa các thể Đối lập Thuộc tính càng xa;

Có nghĩa là, khác với quan niệm của Vật lý Hiện đại cho rằng ứng với Khoảng cách xác định sẽ có một lực tương ứng thì Phương Đông Cổ đại lại cho



rằng ứng với mỗi giá trị lực tương tác mà khoảng cách giữa các Vật phải được xác định hay nói đúng hơn là khoảng cách giữa các Vật được xác định do Sai số về Giá trị giữa chúng (Sai số xác định nên giá trị tương tác và khoảng cách tương tác).

Như đã đề cập, Âm và Dương trong một Cặp không thể xảy ra sự Trung hoà hoặc loại trừ lẫn nhau mà chúng chỉ có thể tạo ra sự Cân bằng Tương đối các Giá trị Âm – Dương theo định luật dưới đây:

Định luật thứ mười bốn: Tổng các Cặp Đối lập khác nhau về Giá trị Tuyệt đối Âm – Dương luôn được bảo toàn trong Tự nhiên và Vũ trụ.

Đây chính là định luật bảo toàn các Giá trị Tương đối của Vũ trụ

Hơn nữa, khái niệm Âm – Dương không chỉ đối với các Cặp Đối lập Thuộc tính, nó còn được sử dụng để định nghĩa các Cặp khác nhau về Giá trị giữa các phần tử được hợp thành theo định luật dưới đây:

Định luật thứ mười lăm: Nếu tồn tại sự khác nhau trong một Cặp ‘đồng tính’ bất kỳ thì thể có giá trị lớn là Dương, thể bé là Âm (Nguyên lý Tương đối).

Đây chính là định luật qui định về tính Âm – Dương Tương đối.

Như trên, sự bảo toàn Âm – Dương giúp cho mọi Cặp Âm – Dương luôn tồn tại và biến đổi để phát triển liên tục theo định luật dưới đây:

Định luật thứ mười sáu: Mọi Cặp Đối lập Thuộc tính của Vũ trụ luôn tăng trưởng đều theo thời gian;

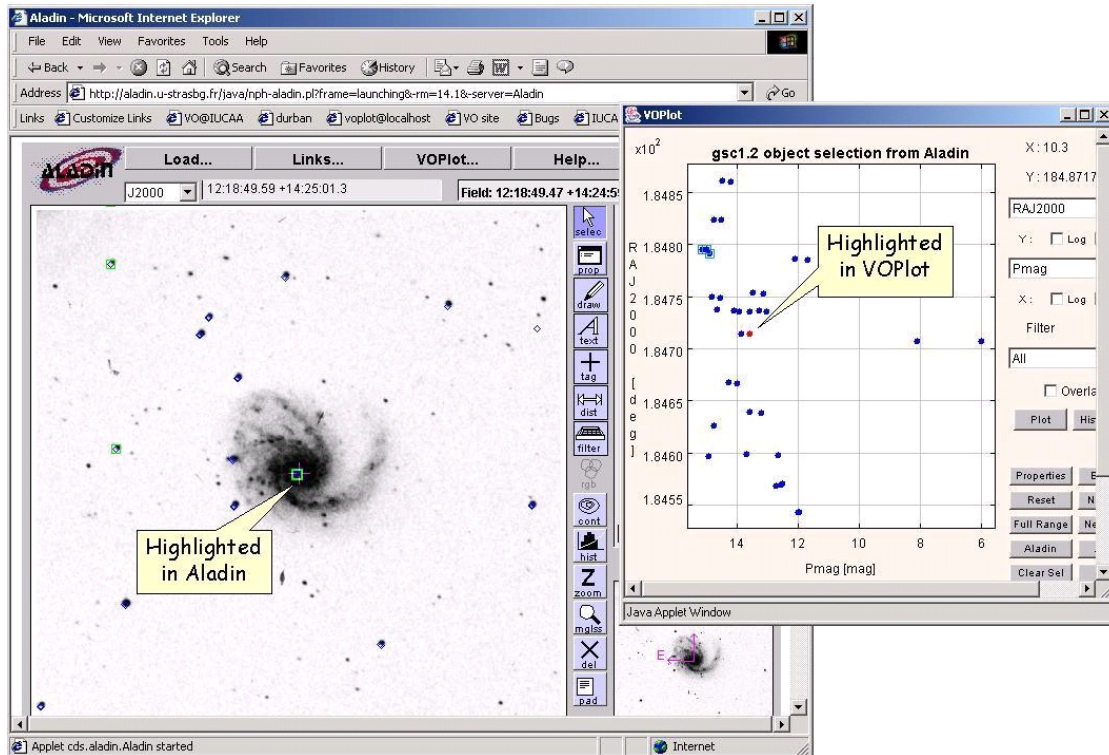
$$\begin{aligned} P &:= P + /NegP /; \\ /N / &:= /N / + /NegN / \end{aligned}$$

Điều đó có nghĩa là các phần tử của Vũ trụ đã phát triển dần dần trên cơ sở của sự Kế thừa chính bản thân nó và sự phủ định của nó.

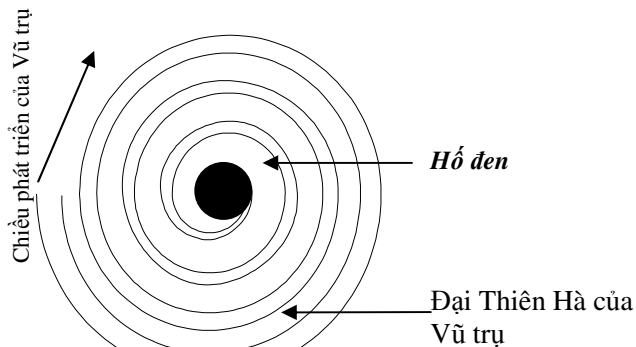
Vì vậy, Triết học Mark – Lenin và Chủ nghĩa Duy vật Biện chứng cũng từng có một khẳng định rằng ‘nó nhưng không phải là nó’ để chỉ sự lồng ghép đồng thời của hai qui luật Phủ định và Kế thừa khiến cho Sự vật và Hiện tượng luôn luôn thay đổi: Sự thay đổi này dựa trên cơ sở của chính nó và làm cho nó tự thay đổi nên ‘nó’ có nghĩa là bản thân nó vẫn có thể tiếp tục tồn tại nhưng ‘không phải là nó’ bởi trong nó đã có sự phủ định của chính nó.

Sự kế thừa và phủ định chính bản thân nó sẽ tạo ra cho sự phát triển của Vũ trụ tuân theo một qui luật khép kín nhưng đồng thời lại tạo ra một qui luật mở mà làm cho Sự vật – Hiện tượng phát triển theo một qui luật Xoắn ốc nh định luật dưới đây:

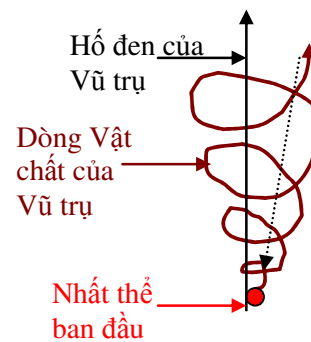
Định luật thứ mười bảy: Mọi Cặp Đối lập Thuộc tính của Vũ trụ tăng trưởng trong Không gian theo Xoắn ốc (Nguyên lý Trượt – Mò);



Tương tự, Cấu trúc của Trái đất và bất kỳ Thiên thể nào cũng có tối đa bảy lớp được hình thành theo hình Xoắn ốc như sau:



Sự phân chia của Vũ trụ tạo ra Dòng Vật chất Vũ trụ (Đại Thiên Hà) theo đường xoắn ốc quanh Hố đen là một khoảng không vô cùng

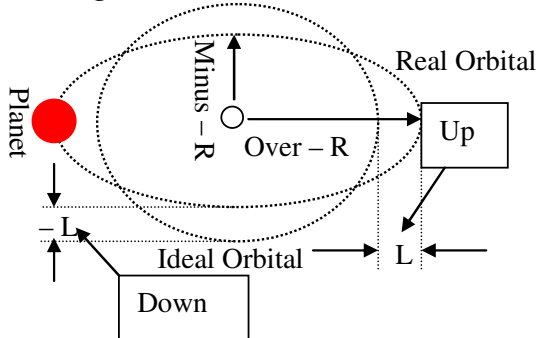


Dòng Vật chất Vũ trụ được tạo ra theo đường xoắn ốc không gian: Vũ trụ được sinh ra từ Nhất thể gần Hố đen và mở rộng dần khi càng phát triển

Đó là sự mô tả về Vũ trụ với Đại Thiên Hà (tức là Dòng Vật chất của Vũ trụ) ‘chảy’ trong không gian của Vũ trụ quanh Hố đen: Hố đen là một khoảng không Siêu rộng lớn giữa các Đại Thiên Hà vì thế ánh sáng khi truyền vào nó bị ‘hấp thụ’ tuyệt đối vì nó quá rộng nên không thể tạo ra sự phản xạ của ánh sáng mà khiến cho Hố đen có khả năng ‘hấp thụ’ ánh sáng.

Thực tế, Bán kính Xoắn ốc không tăng liên tục mà tuân theo Quỹ Đạo Lượng tử thuộc họ Ellipsoid và sẽ thay đổi Cấp độ Lượng tử của nó khi đạt được một Giá trị cho phép thì nó sẽ nhảy từ Quỹ đạo Lượng tử ban đầu sang một Quỹ đạo Lượng tử khác lớn hơn Quỹ đạo ban đầu (Quỹ đạo mới gấp đôi Quỹ đạo ban đầu) theo định luật dưới đây:

Định luật thứ mười tám: Luôn tồn tại Cặp Giá trị Thăng và Giáng sao cho Tổng giá trị của chúng bằng Giá trị hiện tại của Vũ trụ (Nguyên lý Tương tác và Giao thoa);



$$U = U_0 + /Up / + /Down /$$

Trong đó, U_0 là giá trị ban đầu, Up là giá trị gia tăng và Down là giá trị suy giảm theo hệ thức dưới đây:

$$Up = -Down \leq U_0/2$$

Theo trên, Vũ trụ và mọi Vật trong Vũ trụ có thể tiến hoá và phát

triển theo định luật dưới đây:

Định luật thứ mười chín: Mọi Giá trị của Vũ trụ luôn tăng gấp đôi sau mỗi Chu kỳ Tiến hoá của Vũ trụ (Nguyên lý Nhân đôi – Bán rã, Thuyết Nhân đôi Vũ trụ).

$$U = U_0 \pm L;$$

$$L = U_0/2;$$

$$U = U_0 + /L / + /-L / = 2U_0$$

Trong đó, $L = Up$, $-L = Down$



Sự nhân đôi Vũ trụ

Giá trị Thăng/Giáng sẽ được tích lũy trong Vũ trụ trong từng Chu kỳ và làm tăng Giá trị của Vũ trụ cho đến khi Giá trị Lượng tử đạt được gấp đôi giá trị ban đầu thì Thực thể (Thiên thể, Hạt...) sẽ nhảy sang Quỹ đạo Lượng tử mới với Bán kính tăng gấp đôi so với Quỹ đạo ban đầu.

Lưu ý: Mọi Giá trị Lượng tử của Vật chất và Vũ trụ nói chung đều có thể được qui đổi thành Năng lượng theo Hệ thức của Einstein như sau:

$$E = M.C^2;$$

Trong đó, M: Khối lượng của Lượng tử, C: Vận tốc Photon.

Một trong những trường hợp của Hiện tượng Sao băng là một Thiên thể bất kỳ đang nhảy từ một Quỹ đạo này sang một Quỹ đạo khác.

Thêm vào đó, sự phân bố Lượng tử trong Cấu trúc Vũ trụ, Thiên thể cũng như của các Nguyên tử... tuân theo định luật dưới đây:

Định luật thứ hai mươi: Tổng số lượng Lượng tử tối đa trong bất kỳ Hệ Tập hợp Lượng tử tự do trong Tự nhiên và Vũ trụ không vượt quá 108 Lượng tử bao gồm không vượt quá 60 Lượng tử Dương và không vượt quá 48 Lượng tử Âm;

$$U = 60Pos + 48Neg = 108Quantum$$

Số lượng 108 Lượng tử trong Hệ Tập hợp Lượng tử (Nguyên tử, Hệ Thiên thể) là số lượng tối đa có thể cho phép Hệ có thể tồn tại bền vững trong Tự nhiên và trong Vũ trụ.

Nó chỉ cho phép đạt được 108 Lượng tử Âm – Dương nếu nó tuân thủ định luật dưới đây:

Định luật thứ 21: Mọi Sự vật trong Vũ trụ và Tự nhiên luôn tiến hoá qua 49 Chu kỳ, được tập hợp thành Chu trình Tiến hoá Tuần hoàn của Tự nhiên và Vũ trụ (Nguyên lý Tiến hoá);

Thêm vào đó, Khoa học Phương Đông Cổ đại có thể chứng minh rằng Vũ trụ, Thiên thể và các Nguyên tố hoá học cũng như các Nguyên tử luôn tiến hoá theo định luật dưới đây:

Định luật 22: Mọi Hệ bất kỳ của Tự nhiên và Vũ trụ luôn được tập hợp thành tám Tập hợp Thuộc tính (trạng thái) đối lập nhau theo từng đôi (Nguyên lý Bảo hoà);

Tất cả có 36 Định luật theo Nguyên lý Âm – Dương, sẽ được trình bày đầy đủ trong Quyển 2 – 108 Định luật và Nguyên lý của Khoa học Phương Đông Cổ đại.

Trong nội dung này chỉ trình bày một số Định luật có tính cơ bản và quan trọng.

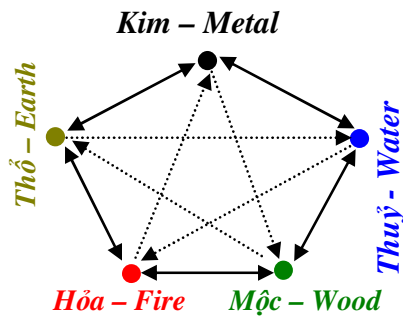
2. Chuỗi Âm – Dương

Mọi Vật thể trong Vũ trụ và Tự nhiên nói chung được sinh ra không phải đồng thời mà luôn xảy ra trước sau nhau. Vì vậy, xét theo phương diện thời gian thì mọi Vật thể được sinh ra trong Vũ trụ có thể tạo thành một Chuỗi Vô hạn của các Lượng tử Đối lập Thuộc tính và được gọi là Chuỗi Lượng tử Âm – Dương Vô hạn.

Sự đối lập Thuộc tính của Vật chất cũng như giữa các Thiên thể và Vũ trụ nói chung được tổ hợp thành Chuỗi Âm – Dương xen kẽ nhau liên tục như sau (Neg: Âm, Pos: Dương, Neu: Trung hoà):

Chuỗi Chẵn: $Neg \rightarrow Pos \rightarrow Neg \rightarrow Pos \rightarrow Neg \rightarrow Pos... etc$

Chuỗi lẻ : $Neg \rightarrow Neu \rightarrow Pos \rightarrow Neu \rightarrow Neg \rightarrow Neu... etc$



Hệ Ngũ Hành mô tả cho quá trình tương tác và chuyển hoá lẫn nhau giữa các trạng thái Vật chất....

Chuỗi Âm – Dương được chia thành hai loại gồm Chuỗi Chẵn (Even Chain) và Chuỗi Lẻ (Odd Chain).

Mặt khác, Chuỗi Âm – Dương phải tuân theo các định luật của Ngũ Hành và Bát Quái và các Nguyên lý khác...

Đặc biệt, sự sắp xếp của Âm và Dương trong Chuỗi phụ thuộc và tính Chẵn và Lẻ của Chuỗi (có số lượng các Lượng tử lẻ hay chẵn).

Nếu là Chuỗi Lẻ thì sự sắp xếp của các Lượng tử phải được đảo Phase của Chu kỳ thứ ba tiếp sau đó qua ví dụ minh hoạ sau đây:

Giả sử Năng lượng được bắt đầu từ Quang năng và được coi là có dấu Dương thì sự biến đổi Phase của các Lượng tử kế tiếp theo như sau:

Chu kỳ thứ nhất

Quang	Nhiệt	Cơ	Từ	Điện	tiếp
Optic	→ Thermic	→ Mechanic	→ Magnetic	→ Eletcric	→ second
Pos	Neu	Neg	Neu	Pos	Neu

Chu kỳ thứ hai

Optic	→ Thermic	→ Mechanic	→ Magnetic	→ Eletcric	→ third	→
Neu	Neg	Neu	Pos	Neu	Neg	

Chu kỳ thứ ba

Optic	→ Thermic	→ Mechanic	→ Magnetic	→ Eletcric	→ fourth
Neg	Neu	Pos	Neu	Neg	Neu

Chu kỳ thứ tư

Optic	→ Thermic	→ Mechanic	→ Magnetic	→ Eletcric	→ fifth	→
Neu	Pos	Neu	Neg	Neu	Pos	

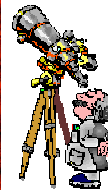
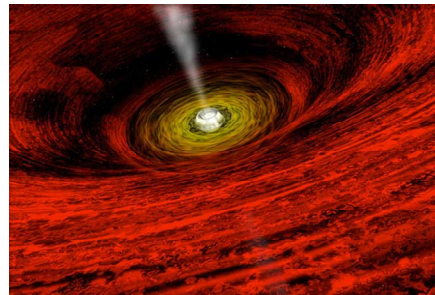
Như vậy, Năng lượng trong Chu kỳ thứ ba sẽ đối lập với Năng lượng trong Chu kỳ thứ nhất và Năng lượng ở Chu kỳ thứ hai sẽ đối lập với Năng lượng của Chu kỳ thứ tư: Cần phải có bốn Chu kỳ liên tiếp nhau thì Năng lượng mới có thể triệt tiêu được lẫn nhau hoàn toàn. Ngược lại, nếu là Chuỗi

Chấn thì sự sắp xếp của các Lượng tử Âm và Dương phải được đảo Phase sau mỗi Chu kỳ và sẽ được tập hợp thành Chu trình lớn với một hệ số lẻ như 3, 5, 7.... Ví dụ, nếu Chuỗi có 6 Lượng tử thì nó phải tập hợp thành ít nhất 3 Chuỗi lớn (mỗi Chu kỳ có 6 Lượng tử nên 3 Chu kỳ sẽ có 18 Lượng tử) hoặc tạo thành 5 Chu kỳ (có 30 Lượng tử).

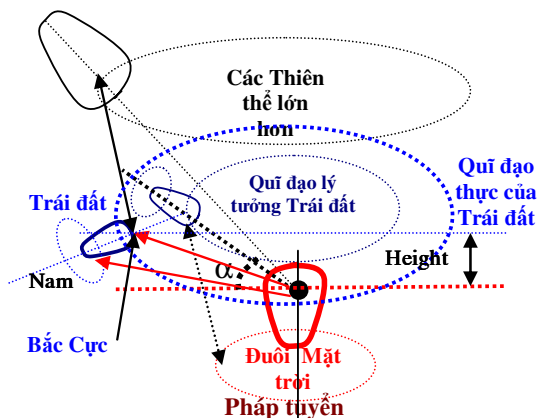
Như vậy, cứ 6 Lượng tử ban đầu được coi là một Tập hợp duy nhất sao cho nó có thể phối hợp với các Tập hợp khác theo như nguyên tắc của Chuỗi Lẻ như đã trình bày trên đây.

Lưu ý: Tất cả 108 Lượng tử trong các Tập hợp Vật chất, Thiên thể hoặc Nguyên tử... với 48 Cặp Thuộc tính Đối lập Tuyệt đối và 12 Lượng tử Dương sẽ tạo thành 6 Cặp Đối lập Thuộc tính Tương đối

3. Các Lớp Âm – Dương



Tương tự, Vũ trụ cũng như các Thiên thể được cấu tạo thành bởi các Lớp Âm – Dương do các Hệ Thiên thể như Đại Thiên Hà được xếp thành các Lớp một cách liên tục theo trật tự Âm – Dương – Âm – Dương....



Cực Bắc của Trái đất nặng hơn Cực Nam của nó nên Cực Bắc hướng vào Mặt trời hơn.

Mặt khác, Trái đất phải tương tác với các Thiên thể khác nên Cực Bắc của Trái đất cũng phải 'dung hoà' hướng nghiêng về các Thiên thể khác ở các lớp Quỹ đạo bên ngoài của Trái đất

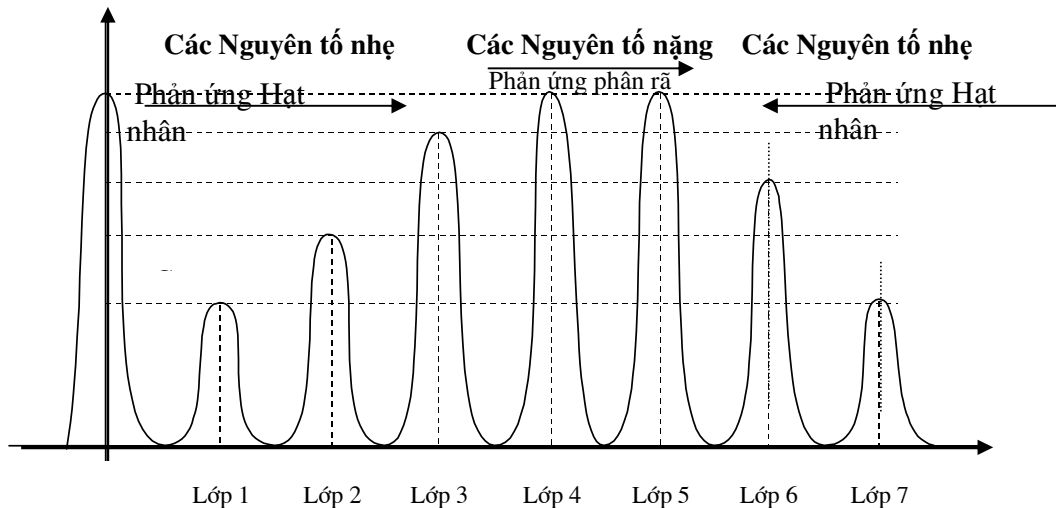
Khi đó, nó qui đổi mỗi Lớp thành một 'Phần tử' Âm hoặc Dương để hợp thành các Lớp của Tập hợp Âm – Dương vào Chuỗi Âm – Dương.

Như hình trên đây, Hệ Thiên thể với bảy Lớp Thiên thể được qui đổi thành bảy 'phần tử' Âm – Dương và cấu tạo thành Hệ cầu phương của các Thiên thể trong Vũ trụ.

Nhờ có sự phân bố theo Âm và Dương mà giữa các Thiên thể, Hệ Thiên thể hình thành các qui luật tương tác biến thiên tăng giảm luân phiên liên tục mà nó có thể vừa giúp

cho Vũ trụ vẫn tiếp tục phát triển cũng như có thể tồn tại bền vững:

Để có thể phát triển thì Vũ trụ phải có sự tương tác tăng giảm cũng như phải có sự thăng giáng giữa các Giá trị có thể có của nó thông qua sự phân bố Âm – Dương xen kẽ: Âm đại diện cho các nhóm hoặc các lớp có Giá trị bé và Dương đại diện cho các nhóm hoặc các lớp có Giá trị lớn. Đồ thị dưới đây minh hoạ rõ hơn về điều này:



Theo Khoa học Phương Đông Cổ đại, ví dụ, Chuỗi Phản ứng xảy ra bên trong Mặt trời hoặc ở các Thiên thể đồng dạng Mặt trời (Siêu Sao) là một Chuỗi Phản ứng Lượng tử – Phản ứng Hạt nhân – Phản ứng Bán rã và Phản ứng Hạt nhân: Nó tạo nên một Chuỗi Phản ứng Tuần hoàn và được bắt đầu từ Tâm của Mặt trời cho đến các lớp bề mặt của Mặt trời.

Phản ứng Lượng tử là phản ứng phân huỷ Vật chất của các Siêu Thiên thể (thuộc họ Mặt trời) thành Siêu Năng lượng hoàn toàn. Nó chỉ xảy ra ở Tâm của các Siêu Thiên thể cực lớn và siêu nặng. Sau đó, Siêu Năng lượng được giải phóng sẽ bị biến đổi trở lại thành Vật chất (biến thành các Hạt cơ bản) bởi vì Siêu Năng lượng sẽ bị va đập vào các lớp Vật chất ở bên ngoài của Siêu Thiên thể gây nên Hiệu ứng Sinh hạt (sinh ra các Hạt đơn) và Sinh Cặp (Sinh ra một Cặp gồm hai Hạt đối lập nhau, ví dụ gồm một Electron mang điện Âm e^- và một Positron mang điện Dương e^+ được gọi là Phản hạt của Electron....).

Các Hạt này sẽ trở thành các Nguyên tố nhẹ và bị đẩy dần ra các lớp bên ngoài của Siêu Thiên thể. Khi càng ra ngoài thì nhiệt độ càng giảm dần nên các Nguyên tố nhẹ sẽ tham gia vào các Phản ứng Tổng hợp Hạt nhân để tạo thành các Nguyên tố nặng hơn... và cũng tiếp tục bị đẩy ra các lớp ngoài cùng để tham gia các Phản ứng Hạt nhân khác.

Tại lớp cấu trúc thứ tư và thứ năm của Siêu Thiên thể (mọi Thiên thể đều có bảy lớp cấu trúc bên ngoài và một Nhân của Thiên thể), các Nguyên tố nặng sẽ tham gia vào phản ứng Phân rã để giải phóng thành các Hạt tự do để tạo ra các Nguyên tố nhẹ trở lại do sự bắn phá của các Neutron tự do rất nhiều trong các lớp cấu trúc của Siêu Thiên thể do rất nhiều Phản ứng Vật lý tạo. Các Nguyên tố nhẹ lại bị đẩy ra các lớp ngoài của Siêu Thiên thể (lớp thứ sáu và lớp thứ bảy là hai lớp ngoài cùng) để lại tham gia vào các Phản ứng Tổng hợp Hạt nhân tại tạo trở lại thành các Nguyên tố nặng... và bị đẩy ngược lại vào các lớp bên trong của Siêu Thiên thể.

Tương tự, các lớp vỏ của Trái đất (cũng như các Thiên thể khác không thuộc họ Mặt trời) được qui đổi thành các lớp Âm – Dương – Âm – Dương gồm các Nguyên tố theo thứ tự nặng nhẹ tương ứng. Các lớp bề mặt của Trái đất gồm những Nguyên tố cực nhẹ được coi là Âm. Trong lúc đó, các lớp giữa của vỏ Trái đất gồm các Nguyên tố Siêu nặng được coi là Dương và vào sâu hơn nữa lại nhẹ dần được coi là Âm...

4. Trật tự Âm – Dương

Trật tự Âm – Dương chính là Trật tự của Cấu trúc Âm – Dương trong các Hệ Thiên thể, Thiên thể, Vật chất và các Nguyên tố Hoá học... theo Giá trị và Số lượng của Âm – Dương: Đó là Qui tắc Âm – Dương Tương đối và Âm – Dương Tuyệt đối cũng như sự sắp xếp các Lượng tử Đối lập. Nó cho phép xác định Cấu trúc Vật chất, Hệ Thiên thể....

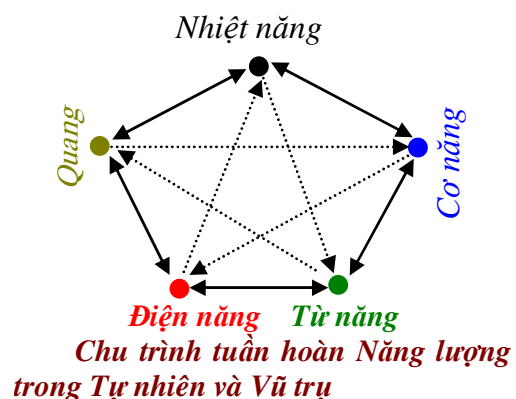
Như trên, mọi Vật trong Tự nhiên và Vũ trụ được sắp xếp và liên kết với nhau thành một Cấu trúc Đồng dạng có thể thoả mãn đồng thời ba Qui luật xen nhau là Âm – Dương, Ngũ Hành và Bát Quái theo thứ tự như sau:

• Chuỗi Âm Dương

Mọi Vật thể luôn được chia thành Cặp Tập hợp Âm – Dương và mọi Phần tử Âm – Dương của Cặp Tập hợp sẽ được sắp xếp thành Chuỗi xen kẽ các phần tử Âm – Dương một cách liên tục và lân cận nhau.

• Chu trình Tuần hoàn

Mọi Chuỗi Âm – Dương luôn được sắp xếp thành Chu trình Tuần hoàn Ngũ Hành rất diệu nghiệm: Nó qui định những Qui luật của Tự nhiên về sự Tương tác giữa các phần tử Âm và Dương theo hai chiều Thuận – Nghịch (Bi – Direction, Reversible) và có những Tương tác chỉ xảy ra theo một chiều (One – Direction).



Ví dụ, như hình trên, đó là Chuỗi Biến đổi Năng lượng. Qui luật biến đổi của Năng lượng như sau: Năng lượng Quang học có thể biến đổi thuận nghịch với Nhiệt năng (tức là Quang năng thành Nhiệt năng và Nhiệt năng cũng có thể trở thành Quang năng một cách dễ dàng theo hai chiều).

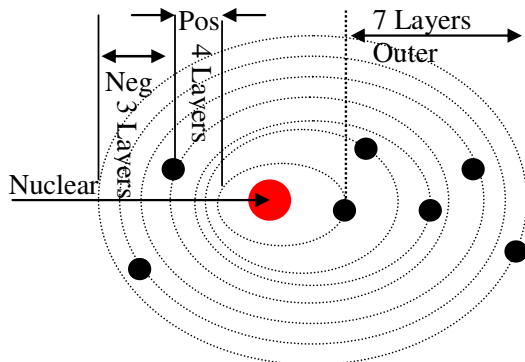
Hơn nữa, Quang năng có thể biến thành Cơ năng rất dễ nhưng Cơ năng không thể dễ dàng biến thành Quang năng hoặc nếu có thì chỉ xảy ra với hiệu suất rất nhỏ theo cơ chế Hiệu ứng.

Theo trên, Sự biến đổi Năng lượng Thuận – Nghịch được biểu thị bằng các mũi tên hai chiều mà các Năng lượng có thể chuyển hoá cho nhau với một hiệu suất rất cao.

Ngược lại, các mũi tên một chiều được sử dụng để biểu thị cho sự chuyển hoá Năng lượng chỉ xảy ra theo chiều mũi tên. Nếu xảy ra theo chiều ngược lại thì hiệu suất rất thấp.

Lưu ý: Qui luật của Ngũ Hành chỉ qui định đối với các Thuộc tính có tính Âm – Dương của mọi Vật thể nhưng nó không qui định đối với Lượng tử hoặc với giá trị của Âm – Dương (có nghĩa rằng Ngũ Hành chỉ có tính định tính chứ không có tính định lượng) trong cấu trúc của các Vật thể

• Bát Quái



Hệ Thiên thể được chia thành 7 lớp Quĩ đạo: Hạt nhân được coi là lớp thứ 8

Luật Bát Quái vốn dĩ rất phức tạp bởi vì nó qui định đồng thời sự định lượng Lượng tử và cả sự sắp xếp của Âm – Dương trong Cấu trúc.

Luật Ngũ Hành chỉ qui định sự sắp xếp của Âm – Dương nhưng không qui định giá trị Lượng tử và số Lượng tử...

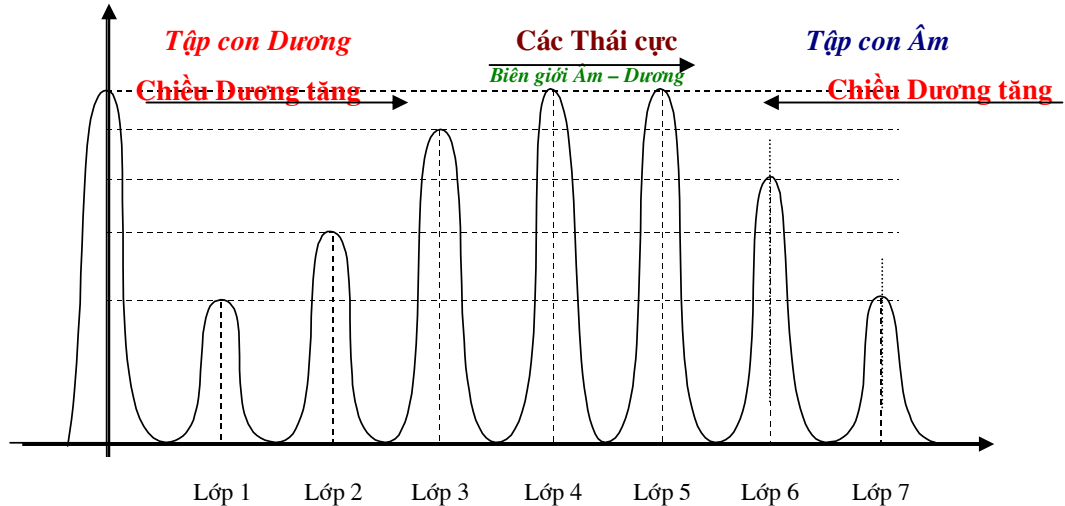
Cũng chính vì thế, Ngũ Hành được coi là Hệ thống Nguyên lý Biến đổi Tuần hoàn

Theo trên, sự qui định về số

Lượng tử như dưới đây:

Layer 1: not over 2 Electrons;	↕	Positive Sub – Part
Layer 2: not over 8 Electrons;		with 60 Electrons
Layer 3: not over 18 Electrons;	↕	Negative Sub – Part
Layer 4: not over 32 Electrons;		with 48 Electrons
Layer 5: not over 32 Electrons;	↕	
Layer 6: not over 14 Electrons;		
Layer 7: not over 2 Electrons;		

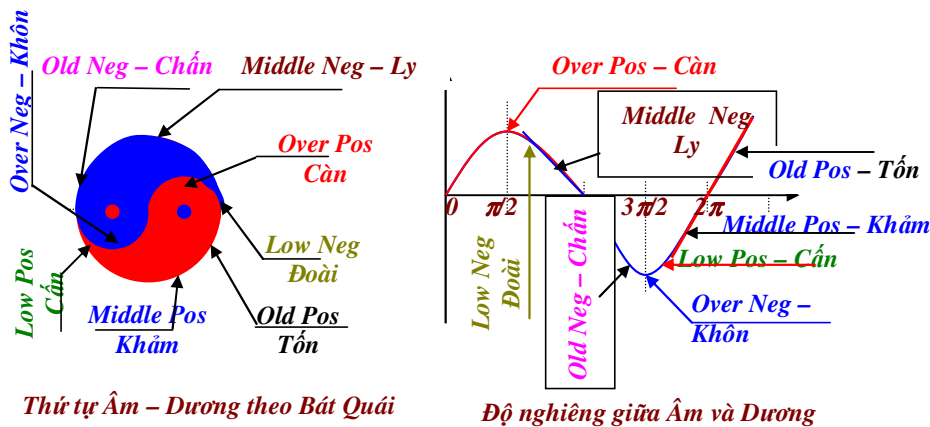
Sự định lượng Lượng tử, ví dụ về số lượng Electron trong Nguyên tử theo các Lớp điện tử của Nguyên tử



Qui tắc Âm – Dương được sắp xếp rất phức tạp theo cả qui định về tính Tương đối và Tuyệt đối của Âm – Dương (trong nội dung này chỉ trình bày một vài ví dụ đơn cử. Dẫn chứng đầy đủ và sự lý giải cụ thể sẽ được trình bày ở các Quyển tiếp theo).

Theo trên, các lớp điện tử được qui thành các Tập hợp Tương đối với bốn lớp từ lớp thứ 1 đến lớp thứ 4 sẽ được qui thành Dương Tương đối và ba lớp ngoài cùng được qui thành Âm Tương đối.

Ngoài ra, sự sắp xếp Âm – Dương của Tập hợp phải được tuân theo vị trí các Lượng tử như hình dưới đây:

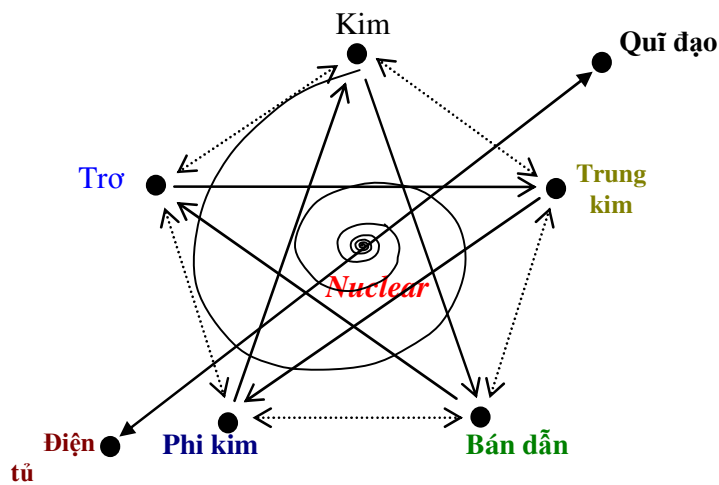


Mỗi vị trí của Lượng tử được qui định bởi Giá trị Lượng tử sao cho có thể lập thành Chuỗi Âm – Dương liên tục và đều đặn. Sẽ được trình bày rõ hơn ở phần 6 – Thuyết Âm – Dương.

Lưu ý: Biểu tượng Âm – Dương không chỉ biểu thị cho riêng mỗi Nguyên lý Âm – Dương mà còn có ý nghĩa cho toàn bộ Tam Thuyết của Khoa học Phương Đông Cổ đại gồm Âm – Dương, Ngũ Hành và Bát Quái.

5. Biểu tượng mới của Tam Thuyết

Hình bên mô tả ‘toàn cảnh’ của Tam Thuyết gồm Âm – Dương, Ngũ Hành và Bát Quái. Nó rất dễ hiểu nhưng không thâm sâu như biểu tượng của Thuyết Âm – Dương.



Đường Xoắn ốc có tám lớp gồm bảy lớp bên ngoài và Nhân của Hệ được coi là lớp thứ tám của Hệ tượng trưng cho Bát Quái. Hình ngôi sao tượng trưng cho Ngũ Hành và mô tả cho năm Phase của Vật chất theo năm góc: Mỗi Chu kỳ Tăng trưởng Tiến hoá và Tồn tại phải thông qua năm Phase của Ngũ Hành.

Nếu được chia đôi thành hai nửa cấu trúc bằng một Trục bất kỳ thì nó luôn tạo ra hai nửa Cấu trúc Đối lập. Trục đó được gọi là Trục Âm – Dương

6. Độ dốc của Âm – Dương

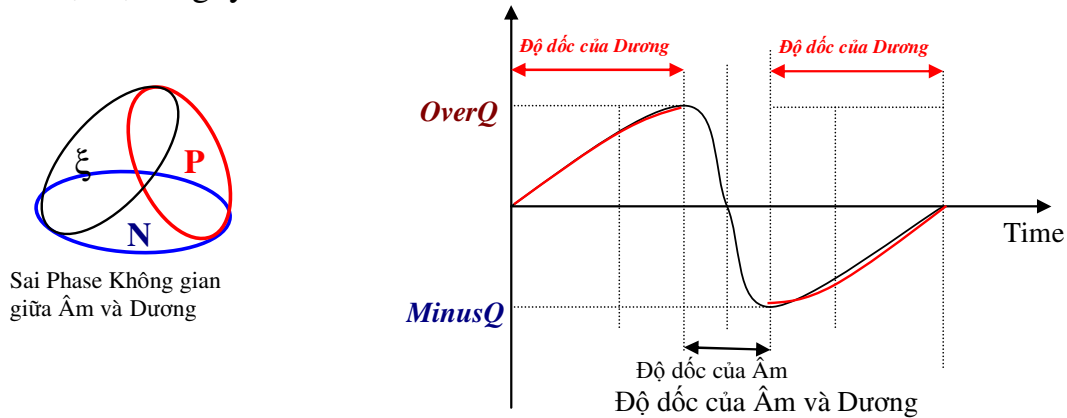
Độ dốc của Âm – Dương chính là tốc độ biến thiên của Âm và Dương, nó xác định Giá trị Tức thời và Giá trị Trung bình của Âm và Dương, phụ thuộc vào sự Lệch Phase giữa Âm và Dương: Sự Lệch Phase càng lớn thì sự khác nhau giữa Âm và Dương càng lớn cho nên đồ thị mô tả sự biến thiên của Âm và Dương là một đồ thị bất đối xứng.

Phương Đông Cổ đại quan niệm rằng ứng với độ dốc đi xuống của đồ thị là Âm và ứng với độ dốc đi lên của đồ thị là Dương.

Đặc biệt, độ dốc của Dương thường chậm hơn so với Âm nhưng thời gian biến thiên luôn lớn hơn. Ngược lại, độ dốc của Âm lớn hơn so với Dương nhưng thời gian biến thiên ngắn hơn nên Giá trị Trung của Âm luôn bé hơn Dương.

Theo trên, nó cho phép rút ra Bài học Biện chứng rằng những Hiện tượng Tốt (thuận theo qui luật phát triển của Tự nhiên và Vũ trụ) sẽ luôn tồn tại bền vững hơn nhưng Hiện tượng xấu (chống lại khuynh hướng phát triển

của Tự nhiên và Vũ trụ) mặc dù tốc độ biến thiên của nó rất mạnh, ví dụ như các Đại dịch nguy hiểm.



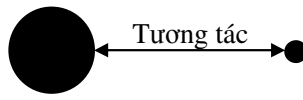
Thực tế và Khoa học có thể thừa nhận rằng các Đại dịch cực kỳ nguy hiểm vẫn luôn bị dập tắt một cách nhanh chóng bởi qui luật Tự nhiên.

7. Âm – Dương Trượt

Trong quá trình tăng trưởng của Vũ trụ, mọi Giá trị của nó đều cùng tăng theo qui luật chung của Tự nhiên: Mọi thể Âm và Dương cũng đều gia tăng không ngừng. Đó chính là Nguyên lý Trượt của Âm và Dương.

Va chạm

 Hai Thực thể đồng lượng dễ hợp nhất với nhau trở thành một

Tương tác

 Hai Vật khác giá trị luôn có xu hướng xa dần nhau: Trượt dần

Theo trên, nó cho phép khẳng định rằng Âm và Dương đều tăng và ‘trượt’ cùng nhau cả về Giá trị và cả về Khoảng cách giữa chúng. Sự trượt Giá trị của chúng được mô tả như dưới đây:

$$P = \sum_1^n P_i ;$$

$$N = \sum_1^n N_i$$

Trong đó, P_i là các Lượng tử Sai số E_i ; N_i là các Lượng tử Sai số $-E_i$.

Điều đó có nghĩa là, Nguyên lý Trượt chính là sự trượt giá trị và khoảng cách của cả Âm lẫn Dương không được giữ ở các khoảng cách được xác định ban đầu mà luôn bị thay đổi cùng nhau.

8. Nguyên lý Bám của Âm – Dương

Mặc dầu các Giá trị Lượng tử của Âm và Dương cũng như Khoảng cách giữa chúng đều thay đổi (trượt) nhưng Hệ số Dương/Âm không thay

đôi và luôn được giữ bởi Hằng số xác định là 60/48. Vì vậy, sự thay đổi của Âm luôn ‘bám theo’ sự thay đổi của Dương để giữ nguyên tỷ số giữa chúng.

Ngược lại, nếu Âm thay đổi thì Dương cũng sẽ bám theo sự thay đổi của Âm để giữ nguyên tỷ số giữa chúng.

Nguyên lý Bám sát giữa Âm và Dương được biểu thị như sau:

$$P/N = \sum_1^n P_i / \sum_1^n N_i = 60/48$$

9. Nguyên lý Mờ

Âm và Dương luôn cùng tăng trưởng và cùng bám sát nhau sao cho nếu Âm tăng lên (theo trị Tuyệt đối) thì Dương cũng phải tăng lên và ngược lại nếu Dương tăng lên thì Âm cũng phải tăng lên theo (theo trị Tuyệt đối) để giữ nguyên tỷ số giữa chúng. Vì vậy, sự thay đổi giữa chúng gần như ‘không phát hiện’ được nếu chỉ được xem xét thông qua tỷ lệ giữa chúng: Đó chính là Nguyên lý Mờ hay còn gọi là Nguyên lý Trượt Mờ.

Ví dụ, mọi Vật trên Trái đất cùng chuyển động trên Trái đất, nếu chúng ta cùng ở trên Trái đất thì sẽ không thể thấy Trái đất chuyển động. Nếu chúng ta ở ngoài Trái đất thì sẽ xảy ra hai trường hợp:

Trường hợp thứ nhất là chuyển động cùng chiều và cùng tốc độ thì cũng không phát hiện được sự chuyển động của Trái đất.

Trường hợp thứ hai là chuyển động khác tốc độ với một độ chênh lệch vận tốc rất nhỏ.

Trường hợp này ta gọi đó là sự Trượt Mờ giữa chuyển động của Trái đất với chuyển động riêng của chúng ta.

Như vậy, sự chuyển động tương đối cũng như biến đổi tương đối của Âm và Dương được gọi là Nguyên lý Trượt Mờ.

Theo Khoa học Cổ đại Phương Đông, mọi Vật đều luôn tăng trưởng kích thước (và mọi giá trị khác) một cách liên tục. Ví dụ, chiều cao của con người luôn tăng lên rất nhiều nhưng do độ dài của các Vật cũng tăng lên cho nên nó cũng sẽ làm cho chiều dài của các Thước đo độ dài chuẩn cũng bị dài ra hơn và kết quả của nó làm cho phép đo độ tăng chiều cao của con người sẽ bị giảm xuống.

Nguyên lý Trượt Mờ được diễn đạt bởi các hệ thức dưới đây:

$$\begin{aligned} P \oplus N &= \xi \\ (P + E_1) \oplus (N + E_2) &= \xi \end{aligned}$$

Trong đó, $E_1 = -E_2$.

Thực tế, giá trị của ξ cũng sẽ tăng theo sự gia tăng của Âm và Dương sao cho có thể thỏa mãn Nguyên lý Trượt Mờ đồng thời cả Nguyên lý Bám sát của Âm và Dương.

10. Nguyên lý Âm – Dương Vi sai

Kết quả của Nguyên lý Trượt Mờ sẽ tạo ra sự Sai số Vi sai ξ_{mn} giữa các Sai số ξ_i và được xác định bởi các hệ thức dưới đây:

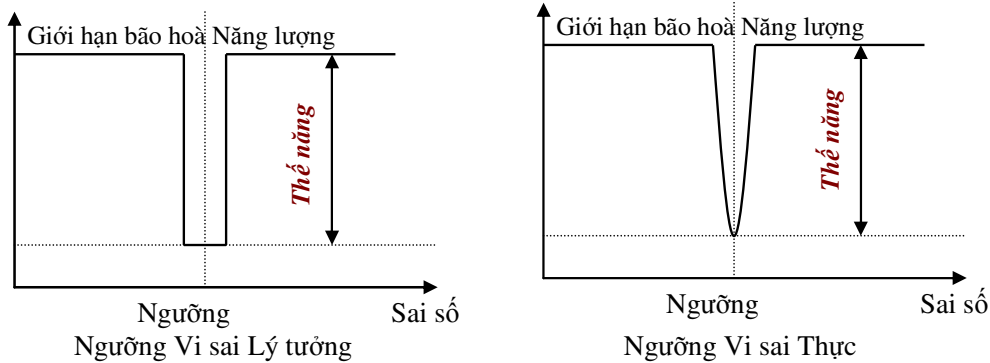
$$\begin{aligned} P_i \oplus N_i &= \xi_i \\ N_i \oplus P_i &= -\xi_i \\ \xi_m - \xi_n &= \xi_{mn} \end{aligned}$$

Trong đó, i : là các số nguyên từ m đến n , ξ_{mn} : Sai số Vi sai giữa Âm và Dương.

Lưu ý: Các hệ thức biểu thị Sai số Vi sai giữa các Sai số Lượng tử nhằm để xác định khoảng biến thiên theo Nguyên lý Trượt Mờ do sự tăng trưởng liên tục đồng thời của Âm và Dương gây ra nhưng không phải là sự loại trừ lẫn nhau của Âm và Dương: Âm và Dương vẫn luôn tồn tại độc lập với nhau.

10. Ngưỡng Vi sai Âm – Dương

Khoa học Cổ đại Phương Đông cho rằng luôn tồn tại Ngưỡng Vi sai của Âm – Dương sao cho nó có thể làm giảm tương tác giữa mọi Vật trong Tự nhiên và Vũ trụ xuống dưới mức Cực tiểu. Vì vậy, Vũ trụ luôn có thể tồn tại và được vận động bởi sự cân bằng bền vững như hình dưới đây:



Ngưỡng Vi sai có thể được xác định bởi các hệ thức dưới đây:

$$P = 60;$$

$$N = 48;$$

$$L_E = P \oplus N = 12;$$

$$\text{Rate of Yin – Yang} = 60/48$$

Trong đó, L_E : Ngưỡng Vi sai của Sai số Lượng tử giữa Âm và Dương.

Nếu Sai số giữa Âm và Dương vượt quá Ngưỡng Vi sai Âm – Dương thì sự Tương tác giữa chúng sẽ tăng vọt đột ngột.

Nếu Sai số giữa Âm và Dương rất nhỏ thì nguy cơ loại trừ giữa Âm và Dương sẽ tăng lên cho nên Tương tác giữa chúng cũng sẽ gia tăng đột biến để hợp nhất Âm – Dương cho quá trình loại trừ Âm – Dương xảy ra.

Ngược lại, nếu Sai số giữa Âm và Dương tăng lên thì Hệ được hợp bởi Âm và Dương sẽ gây nên những Tương tác rất mạnh để buộc phải sinh ra nhiều Âm hơn sao cho Sai số giữa chúng được thoả mãn không vượt quá Ngưỡng cho phép.

12. Phase của Âm và Dương

Có năm Phase Âm – Dương trong mỗi Chu trình Tuần hoàn và mỗi Phase lại được chia thành các Phase con (Sub – Phase) và tạo thành một Chuỗi Âm – Dương theo Nguyên lý Xáo trộn Giả Ngẫu nhiên như Chuỗi 60 ‘Hoa Giáp Tý’, Chuỗi này gồm 60 phần tử Âm – Dương được xáo trộn theo các qui luật của Ngũ Hành, Thập Nhị Địa Chi và Thập Thiên Can.

Thập Nhị Địa Chi:

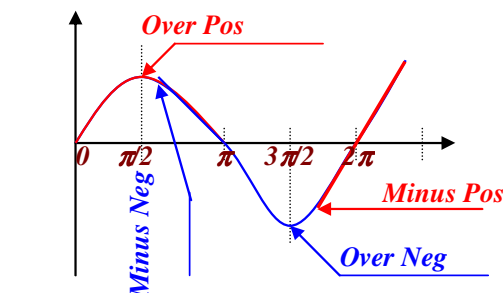
Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi
Pos, Neg, Pos, Neg, Pos, Neg, Pos, Neg, Pos, Neg, Pos, Neg

Thập Thiên Can:

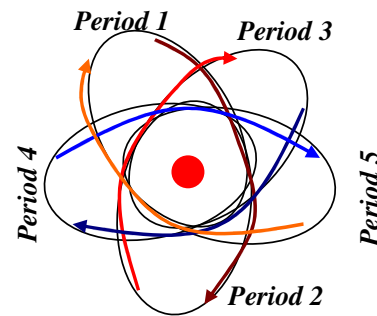
Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý
Pos, Neg, Pos, Neg, Neg, Pos, Neg, Pos, Neg, Pos

Ngũ Hành:

Kim, Thủy, Mộc, Hỏa, Thổ
Pos, Neg, Pos, Neg, Pos



Sự minh hoạ về các Thái cực và Thiếu cực



Các Quỹ đạo Lượng tử lân cận theo Ngũ Hành

Lưu ý: Ngũ Hành là một Chuỗi lẻ nên nó phải đảo Phase sau mỗi Chu kỳ. Thực tế, Khoa học Phương Đông Cổ đại không đảo Phase của Ngũ Hành như trong sự sắp xếp của Thập Nhị Địa Chi và của Thập Thiên Can mà chỉ xáo trộn Ngũ Hành để tạo ra một Chuỗi Xáo trộn Giả Ngẫu nhiên.

Hơn nữa, Chuỗi Âm – Dương phải được phối hợp vào trong một rất lớn theo qui luật rất phức tạp. Sẽ được trình bày kỹ hơn ở Phần 4 – Nguyên lý Lượng tử hoá – Xác suất.

Kết quả R của Chuỗi Xáo trộn Giả Ngẫu nhiên của Tập hợp 60 ‘Hoa Giáp’ Âm – Dương được diễn đạt như dưới đây:

$$R = B \wedge S \wedge M$$

Trong đó, B: Thập Nhị Địa Chi, S: Thập Thiên Can, M: Ngũ Hành

Với Ngũ Hành được xáo trộn liên tục sao cho mọi kết quả R của Chuỗi Xáo trộn Giả Ngẫu nhiên không trùng hợp nhau: Chuỗi tạo ra 60 kết quả khác nhau.

Dễ chứng minh được rằng Chuỗi Xáo trộn Giả Ngẫu nhiên 60 ‘Hoa Giáp’ là Chuỗi trùng hợp với Qui luật vận động của Tự nhiên và Vũ trụ với Xác suất lớn nhất.

Vì sự vận động của Tự nhiên và Vũ trụ gần như xảy ra một cách ngẫu nhiên. Thực chất là tất cả đều có một Qui luật xác định nhưng do Vũ trụ cũng như Tự nhiên đã trở thành một Thế giới khổng lồ vô giới hạn cho nên số Lượng tử tồn tại trong Vũ trụ và Tự nhiên không thể xác định được:

Bao nhiêu Lượng tử là bấy nhiêu mối Quan hệ Tương tác Phổ biến xảy ra. Vì thế, việc xác định các mối Quan hệ Tương tác giữa các Lượng tử trong Vũ trụ và Tự nhiên là hết sức phức tạp mà sự vận động của các Sự vật và Hiện tượng đều do các mối Quan hệ Tương tác Phổ biến gây nên. Chính vì thế, qui luật của Vũ trụ và tự nhiên gần như có tính ngẫu nhiên.

Điều đó có nghĩa rằng Qui luật của Vũ trụ và Tự nhiên thực chất không phải là ngẫu nhiên nhưng do mỗi Quan hệ quá phức tạp nên Qui luật của nó trở nên đa dạng (đa biến) làm cho sự trùng hợp giữa một số Qui luật có thể xác định được với Qui luật thực tế của nó rất ít mà làm cho Qui luật của nó bị coi là Ngẫu nhiên.

Một lần nữa cho phép khẳng định rằng Ngũ Hành thực chất có vai trò là một Nguyên lý Tuần hoàn của các Trạng thái và Tính chất (Thuộc tính)... của Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội.

Vì thế, Ngũ Hành có tính Định tính (chỉ xác định về Thuộc tính và tính chất hay trạng thái) mà không có tính Định lượng (không xác định về các Giá trị của Vũ trụ hay Lượng tử...).

13. Tương tác Âm – Dương

Phương Đông Cổ đại từng cho rằng sự Tương tác Hấp dẫn giữa Vạn vật được hợp bởi hai Nhóm Lực bao gồm:

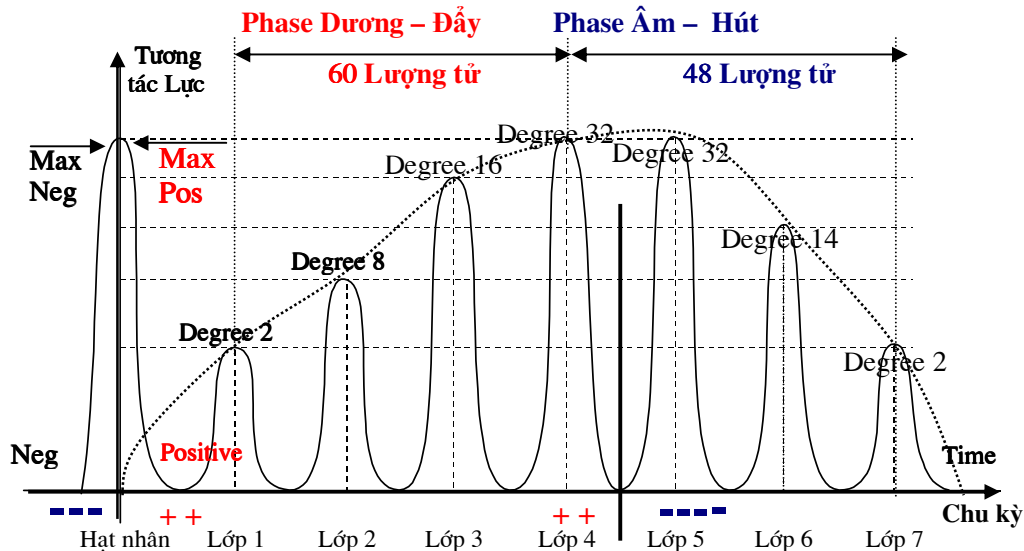
- **Lực Đẩy**

Lực Đẩy được tạo bởi sự Tương Khắc Âm – Dương: Do sự khác nhau về giá trị giữa Âm và Dương mà tạo ra sự Tương Khắc cho nên Âm và Dương không thể hợp nhất, sinh ra tương tác đẩy chúng ra xa nhau.

- **Lực Hút**

Lực Hút được tạo bởi sự Tương Sinh giữa Âm và Dương: Phụ thuộc vào Âm và Dương được sinh ra và gây nên sự mất cân bằng đối với Vũ trụ cho nên Âm và Dương phải hợp nhất để có thể loại trừ lẫn nhau làm cho Vũ trụ có thể quay về giá trị ban đầu của nó. Nhờ vậy, Âm và Dương luôn Tương tác Hấp dẫn lẫn nhau nhằm tìm ‘cơ hội’ triệt tiêu nhau.

Sự Tương tác Hấp dẫn được mô tả bởi đồ thị dưới đây:



Đồ thị tương tác lực giữa hai Thiên thể theo qui luật Bát Quái trong cùng một Quỹ đạo nhưng ứng với các thời điểm khác nhau và tạo thành 8 Lớp Chu kỳ (số lần) tương tác và được hợp thành hai nhóm lực Hút và Đẩy tách biệt đồng thời tác động ngược Phase nhau.

Như trên, Trường Lực Tương tác, theo Khoa học Phương Đông Cổ đại, giữa các Vật thể không phải là một Trường đều và liên tục mà nó là một Trường Gián đoạn có tính Lượng tử, với Biên độ Lực Tương tác thường xuyên thay đổi cũng như tăng dần theo sự tăng trưởng của Vũ trụ.

Thêm vào đó, Khoa học Phương Đông khẳng định rằng Âm và Dương tương tác nhau không cùng Phase và cùng biên độ: Khi Âm đẩy thì Dương sẽ hút và ngược lại nếu Âm hút thì Dương đẩy sao cho chúng có thể thường xuyên quay quanh nhau trong Khoảng cách xác định với mức Thăng/Giáng cho phép.

Sự Tương tác Hấp dẫn Lệch Phase giữa Âm và Dương đã tạo nên các ứng suất lực chông chéo (có tính đẩy kéo) hỗ trợ nhau khi chúng cùng đẩy

hoặc cùng hút. Ngược lại sẽ triệt nhau khi chúng một bên đẩy và một bên thì hút làm cho Trường Lực Tương tác liên tục bị biến thiên thẳng giáng: Khoa học Phương Đông Cổ đại khẳng định rằng tốc độ biến thiên của Lực Tương tác do Âm gây ra rất nhanh (Chu kỳ rất ngắn) nhưng Biên độ nhỏ hơn. Ngược lại, Tốc độ biến thiên của Tương tác Lực do Dương gây ra rất chậm nhưng Biên độ rất mạnh và Chu kỳ dài hơn.

Lực của Âm và Lực của Dương sẽ hợp thành Hệ Lực Tương tác Hấp dẫn theo Nguyên lý Đẩy – Hút hay còn gọi là Nguyên lý Đẩy – Kéo và được qui đổi thành Lực Tương tác Hấp dẫn như Tương tác Hấp dẫn mà Newton từng xác định được.

14. Định dạng Âm – Dương

Khoa học Phương Đông Cổ đại cho rằng hình dạng của mọi Thiên thể trong Vũ trụ luôn có dạng Quả trám với các Bán kính được xác định theo Quy luật của Ngũ Hành, Âm – Dương và Bát Quái.

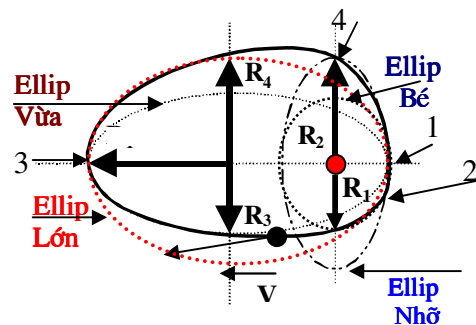
Vì vậy, không chỉ đối với hình dạng của các Thiên thể mà ngay cả hình dạng Quỹ đạo chuyển động của chúng cũng đồng dạng nhau.

Các Bán kính bao gồm R_1 , R_2 , R_3 , R_4 và R_5 đều khác nhau. Quỹ đạo và hình dạng của các Thiên thể được lý tưởng hoá bởi năm Ellipse khác nhau.

Vì vậy, Khoa học Phương Đông Cổ đại có thể xác định được Kích thước và giá trị của Vũ trụ, các Hệ Thiên thể và Thiên thể một cách rất dễ dàng cũng như rất nhanh chóng mà Khoa học Hiện đại không thể làm được như vậy: Khoa học Phương Đông Cổ đại trở thành một Khoa học Dự đoán hết sức siêu nghiệm.

Sự khác nhau giữa các Bán kính cấu tạo nên hình dạng của các Thiên thể và Quỹ đạo của chúng là do Sai số giữa các Cặp Đối lập gây nên sự bất đối xứng về Cấu trúc Vật lý và Hình học của mọi Sự vật – Hiện tượng trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội. Điều này (Đối xứng và Bất đối xứng) sẽ được trình bày cụ thể hơn trong Quyển 2 và Quyển 3 – Toán học Mơ hồ.

Như vậy, chỉ với biểu tượng Hình học Trực quan rất đơn giản nhưng cũng hết sức thâm thúy, Phương Đông Cổ đại đã có thể diễn đạt được mọi ý nghĩa Triết học lý luận cũng như Tư duy Khoa học rất phong phú và đồ sộ



Quỹ đạo Thiên thể có dạng “Quả Trám” do năm bán kính khác nhau tạo thành. Hình dạng Vũ trụ và các Thiên thể cũng tương tự

của mình. Học thuyết Âm – Dương xứng đáng là một Học thuyết Vĩ đại nhất của Nền Văn minh nhân loại mà con người có thể đạt được!!!